

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/HSST
Ngày 07-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Phi;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2017/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Hoàn D, sinh năm 1988, tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp LT, xã TH, huyện DT, tỉnh B; nghề nghiệp: Mua bán mủ cao su; trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; con ông Phan Văn G, sinh năm 1951 (chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1957; bị cáo có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1972 (chết).

Nơi cư trú: Ấp SC, xã CT, huyện B, tỉnh C.

2. Ông Lê Quang K, sinh năm 1993 (chết).

Nơi cư trú: Ấp X, xã LS, huyện CM, tỉnh ĐN.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ Văn T:

1. Ông Đỗ Văn S, sinh năm 1940;

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1945;

Cùng nơi cư trú: Tổ A, ấp LH, huyện LN, tỉnh B.

3. Bà Đặng Thị Ngọc O, sinh năm 1977; Có mặt

4. Chị Đỗ Tường V, sinh năm 1997; Có mặt

5. Cháu Đỗ Thị Yến N, sinh ngày 07/4/1999;

6. Cháu Đỗ Tuấn A, sinh ngày 06/01/2009;

Cùng nơi cư trú: Ấp SC, xã CT, huyện B, tỉnh C.

Ông Đỗ Văn S, bà Nguyễn Thị M ủy quyền cho chị Đỗ Tường V tham gia tố tụng (theo văn bản ủy quyền ngày 08/3/2017).

Bà Đặng Thị Ngọc O, chị Đỗ Thị Yến N ủy quyền cho chị Đỗ Tường V tham gia tố tụng (theo văn bản ủy quyền ngày 14/4/2017).

Người đại diện theo pháp luật cháu Đỗ Tuấn Anh: Bà Đặng Thị Ngọc O, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Ấp SC, xã CT, huyện B, tỉnh C

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Quang K:*

1. Ông Lê Hồng S, sinh năm 1955. Có mặt

2. Bà Hồ Thị L, sinh năm 1958;

Cùng nơi cư trú: Ấp X, xã L, huyện CM, tỉnh ĐN.

Bà Hồ Thị L ủy quyền cho ông Lê Hồng S tham gia tố tụng (theo văn bản ủy quyền ngày 06/12/2016).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trương Tấn T, sinh năm 1991. Có đơn xin vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp LĐ, xã LH, huyện DT, tỉnh C.

2. Bà Lê Thị Bích L, sinh năm 1988. Có đơn xin vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp LĐ, xã LH, huyện DT, tỉnh C.

3 Ông Cao Văn N, sinh năm 1970. Có đơn xin vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã LH, huyện DT, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Hoàn D, sinh năm 1988, nơi cư trú: Ấp LT, xã LH, huyện DT, tỉnh B có giấy phép lái xe hạng A1, số: 790113022425 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/9/2014. Khoảng 20 giờ 45 phút, ngày 27 tháng 08 năm 2016, Phan Hoàn D điều khiển xe mô tô biển số: 61H1-083.52, số khung: C640BY628403, số máy: 5C64-628408 chở ông Trương Tấn T và ông Lê Quang K đi từ nhà anh rể D tên Phạm Văn L theo đường ĐT749A hướng từ cầu Thị Tính về Ủy ban nhân dân xã Long Hòa. Khi Dân điều khiển xe đến đoạn đường trước trụ điện số 289 là đoạn đường thẳng, mặt đường bằng phẳng, có vạch sơn

kẻ đường đứt quãng chia mặt đường nhựa mỗi bên rộng 3m. D điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định (lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều khoảng 0,8 m) dẫn đến bánh xe trước do D điều khiển đụng vào đầu gác chân trước bên trái của xe mô tô biển số 61V1- 2194, số khung: 011158, số máy: B01158 do Đỗ Văn T điều khiển theo hướng ngược lại làm tất cả té ngã xuống đường. Ông T chết tại hiện trường; ông K được đưa đến bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 28/8/2016 thì chết tại bệnh viện; bị cáo D, ông T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Ông T bị thương tích nhẹ và không yêu cầu giám định thương tích.

Theo Kết luận định giá tài sản số 91/KLĐG ngày 01/11/2016 của: Xe mô tô biển số 61H1-083.52 thiệt hại trị giá 2.020.000 đồng; xe mô tô biển số 61V1-2194 thiệt hại trị giá 1.620.000 đồng. Tổng tài sản thiệt hại là 3.640.000 đồng.

Theo Kết luận giám định pháp y tử thi số 2075/GĐPY ngày 29/8/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Nguyên nhân chết của ông Đỗ Văn T là do đa chấn thương, chấn thương sọ não, bể xương hộp sọ, dập não.

Theo Kết luận giám định pháp y tử thi số 2077/GĐPY ngày 30/8/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Nguyên nhân chết của ông Lê Quang K là do chấn thương sọ não.

Theo Kết luận giám định số 2383/GĐ-PC54 ngày 29/9/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Thành phần Ethanol (cồn) trong máu của ông Đỗ Văn T là 178,88 mg/100 ml máu.

Sau khi tai nạn xảy ra, trên hiện trường còn để lại các dấu vết có chiều hướng, kích thước như sau:

- Hai gương chiếu hậu của xe mô tô nằm trên mặt đường:

+ Gương chiếu hậu thứ nhất (số thứ tự 1) cách lề chuẩn 1,3m và cách tâm đường hẻm đất đỏ với đường ĐT749A là 6,9m.

+ Gương chiếu hậu thứ hai (số thứ tự 7) cách lề chuẩn 5,2m.

- Xe mô tô 61H1-083.52 (số thứ tự 4) ngã lật qua phải, nằm trên mặt đường, đầu xe quay về hướng lề trái (hướng cầu Thị Tính đi cầu Hố Đá), hình chiếu vuông góc của trục trước xuống mặt đường vào lề chuẩn là 3,2m, hình chiếu vuông góc của trục sau xuống mặt đường vào lề chuẩn là 2m và cách gương chiếu hậu thứ nhất 4,6m, cách tâm đường hẻm đất đỏ với đường ĐT749A là 11,5m.

- Xe mô tô 61V1-2194 (số thứ tự 8) ngã lật qua phải, nằm trên mặt đường, đầu xe quay về hướng cầu Hố Đá, hơi chệch vào lề chuẩn, hình chiếu vuông góc của trục trước xuống mặt đường vào lề chuẩn là 4,8m và cách trục trước xe mô tô 61H1-083.52 là 2m, hình chiếu vuông góc của trục sau xuống mặt đường vào lề chuẩn là 5,5m và cách trục sau xe mô tô 61H1-083.52 là 4m.

- Nạn nhân Đỗ Văn T chết nằm tư thế ngửa, dọc theo lề đường, trong lề trái (hướng cầu Thị Tính đi cầu Hồ Đá), đầu quay về hướng cầu Hồ Đá, đầu nạn nhân cách lề chuẩn 6,9m và cách trực trước xe mô tô 61V1-2194 là 3,4m, gót chân trái của nạn nhân cách lề chuẩn 6,2m và cách trực sau xe mô tô 61V1-2194 là 2,5m.

- Vết máu của nạn nhân (số thứ tự 3) kích thước 0,4m x 0,2m, tâm vết máu cách lề chuẩn 2,4m và cách trực trước xe mô tô 61H1-083.52 là 1,3m.

- Hai chiếc dép lười và hai chiếc dép mủ của nạn nhân nằm trên mặt đường:

+ Dép lười chân phải (số thứ tự 5) cách lề chuẩn 1,5m và cách trực sau xe mô tô 61H1-083.52 là 0,5m.

+ Dép lười chân trái (số thứ tự 6) cách lề chuẩn 2,9m và cách trực trước xe mô tô 61H1-083.52 là 0,8m.

+ Dép mủ chân phải (số thứ tự 10) cách lề chuẩn 3m.

+ Dép mủ chân trái (số thứ tự 13) cách lề chuẩn 5m.

- Một gác chân của xe mô tô (số thứ tự 9) nằm trên mặt đường cách lề chuẩn 3,5m và cách chiếc dép mủ chân phải 0,5m.

- Một cục mủ của đồ gác chân xe mô tô (số thứ tự 11) nằm trên mặt đường cách lề chuẩn 3m.

- Một vết chà xát (số thứ tự 12) trên mặt đường dài 3,4m, đầu vết cách lề chuẩn 3,8m, cách cục mủ gác chân xe mô tô 0,9m và cách chiếc dép mủ chân trái 2,4m.

- Từ gót chân phải của nạn nhân Đỗ Văn T đến trụ điện số 289 (điểm mốc) là 22,4m.

- Từ trực sau và trực trước của xe mô tô 61V1-2194 đến trụ điện số 289 (điểm mốc) là 19,3m và 20,4m.

Quá trình điều tra, bị cáo Phan Hoàn D đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại Đỗ Văn T số tiền 75.000.000 đồng, bồi thường cho gia đình bị hại Lê Quang K 32.000.000 đồng. Chị Đỗ Tường V là đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ Văn T yêu cầu bị cáo D cấp dưỡng cho Đỗ Tuấn A, sinh năm 2009 là con của bị hại Đỗ Văn T đến năm 18 tuổi. Tại phiên tòa, chị Đỗ Tường V không yêu cầu bị cáo cấp dưỡng cho Đỗ Tuấn A mà chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường thêm cho gia đình bị hại Đỗ Văn T số tiền 20.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 25/KSĐT ngày 07 tháng 6 năm 2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Phan Hoàn D về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Điều 3, Khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng Điểm đ, Khoản 2, Điều 202; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Hoàn D từ 18 tháng đến 20 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phan Hoàn D phải có trách nhiệm bồi thường thêm cho gia đình bị hại Đỗ Văn T số tiền 20.000.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra. Đại diện hợp pháp cho bị hại không tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 27 tháng 8 năm 2016, bị cáo Phan Hoàn D điều khiển xe mô tô biển số 61H1-083.52 chở ông Trương Tấn T và ông Lê Quang K lưu thông trên đường ĐT 749A hướng từ cầu Thị Tính về Ủy ban nhân dân xã Long Hòa. Khi đến đoạn đường trước trụ điện 289 thì bị cáo lấn trái đường khoảng 0,8m và đụng vào xe mô tô biển số 61 V1- 2194 do ông Đỗ Văn T điều khiển theo chiều ngược lại làm tất cả cùng té ngã xuống đường. Tai nạn làm cho ông T tử vong tại hiện trường; ông K thì tử vong tại Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh; ông T và bị cáo thì được người dân đưa đi cấp tại bệnh viện Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương và chỉ bị thương tích nhẹ.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái là không đúng quy định vi phạm Khoản 1, Điều 9 và Khoản 1, Điều 17 Luật Giao thông đường bộ. Hậu quả của hành vi đó là gây ra cái chết của bị hại Đỗ Văn T và Lê Quang K. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi vô ý vì quá tự tin.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bản Cáo trạng số 25/KSĐT ngày 07/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Phan Hoàn D về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Điểm đ, Khoản 2, Điều 202 Bộ luật Hình sự và được hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013 của Bộ Công an - Bộ Quốc phòng - Bộ Tư pháp - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét thấy tình hình tai nạn giao thông xảy ra tại địa phương đang diễn ra ngày càng tăng nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả theo quy định tại Điểm b, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là lao động chính trong gia đình; hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ; người đại diện hợp pháp của bị hại K là ông S và người đại diện hợp pháp của bị hại T là bà O và chị V có đơn xin bãi nại cho bị cáo và tại phiên tòa có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo Phan Hoàn D có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt quy định. Qua đó, để cho bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại K đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì thêm. Người đại diện hợp pháp của bị hại T đã nhận tiền bồi thường thiệt hại và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại T là chị Đỗ Tường V yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo D cũng đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử công nhận.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số 61V1-2194 do ông Cao Văn N đứng tên chủ sở hữu. Ông N đã bán cho bị hại Đỗ Văn T nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 10/03/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả xe trên cho chị Đỗ Tường V theo Quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐ ngày 06/03/2017. Chị V không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại chiếc xe mô tô biển số 61V1-2194

- Đối với xe mô tô biển số 61H1-083.52 do bà Lê Thị Bích L đứng tên chủ sở hữu. Ngày 10/03/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả xe trên cho bà Lê Thị Bích L theo Quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐ

ngày 06/03/2017. Bà L không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại chiếc xe mô tô biển số 61H1-083.52.

Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản và mức hình phạt áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án.

Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Hoàn D phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng Điểm đ, Khoản 2, Điều 202; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2, Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Phan Hoàn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Phan Hoàn D có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Đỗ Văn S, bà Nguyễn Thị M, cháu Đỗ Thị Yến N, cháu Đỗ Tuấn A và chị Đỗ Tường V số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phan Hoàn D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Tuấn